

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ

CHỈ SỐ		THỜI ĐIỂM CUNG CẤP CHỈ SỐ	CÁCH ĐO LƯỜNG	TÁC ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
Chỉ số đo lường mức độ lạm phát	CPI – Consumer Price Index Chỉ số giá hàng tiêu dùng	20h:30 từ ngày 8 tới ngày 19 hàng tháng và CPI đưa ra là CPI của tháng trước đó.	Đo lường sự thay đổi về giá cả của một rổ hàng hóa và dịch vụ có tính chất đại diện, (như lương thực, năng lượng, quần áo, giao thông) và chưa tính thuế.	Là chỉ số được sử dụng để đo lường tính hiệu quả của chính sách tiền tệ, tình hình lạm phát trong tiêu dùng và có tác động lớn tới quyết định lãi suất của Ngân hàng Trung ương.	4 *
	PPI – Producer Price Index	Tuần thứ 2 hàng tháng lúc 22h30, PPI đưa ra là của tháng trước đó	Là một chỉ số tốt để đo lường lạm phát. Chỉ số thể hiện giá phí sản xuất. Hàng tháng khoảng 100.000 giá cả được thu thập từ 30.000 công ty sản xuất.	Trong khi CPI đo lường lạm phát gây nên bởi sự tăng lên của giá cả hàng hóa đầu ra thì PPI đo lường mức tăng giá trong nền kinh tế bị gây nên bởi sự tăng lên của giá phí trong sản xuất. Dùng để dự đoán CPI.	3*
	PCE – Personal Consumption Expenditure (Chỉ tiêu tiêu dùng cá nhân)	Ngày cuối cùng hàng tháng, lúc 20h30, PCE đưa ra là của tháng trước đó.	Là một trong những thay đổi về giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.	Chỉ số này tăng cho thấy chi tiêu tăng, kéo theo giá bị áp lực tăng theo, do đó được coi là một trong các chỉ số dùng để dự đoán mức độ lạm phát trong nền kinh tế.	4 *
GDP	GDP- Gross Domestic Product (Tổng sản phẩm quốc nội)	20h:30 vào ngày cuối cùng của quý và chỉ số đưa ra là của quý trước đó.	Đo lường giá trị bằng tiền của tất cả các hàng hóa dịch vụ sản xuất ra của một nền kinh tế trong một thời kì nhất định, bao gồm chi tiêu cá nhân, chi tiêu của chính phủ và cán cân thương mại.	Đây là chỉ số rất quan trọng có ảnh hưởng lớn tới thị trường vì GDP biểu hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế của một quốc gia. GDP thường có độ trễ về thời gian đo thống kê theo quý nên quan sát chuỗi số liệu hơn là từng con số cụ thể.	4 *

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ

CHỈ SỐ		THỜI ĐIỂM CUNG CẤP CHỈ SỐ	CÁCH ĐO LƯỜNG	TÁC ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
Tiêu dùng	Retail Sales	Vào khoảng ngày 22 hàng tháng lúc 22h30, chỉ số đưa ra là của tháng trước đó.	Chỉ số này theo dõi tình hình bán lẻ hàng hóa của các công ty, đo lường tổng chi tiêu cho hàng hóa bán lẻ của người tiêu dùng, không bao gồm phí dịch vụ. Ủy ban dân số điều tra hàng trăm công ty có quy mô khác nhau, có các cách thức bán lẻ hàng hóa khác nhau. Chỉ số đưa ra hàng tháng cho thấy mức thay đổi tính bằng phần trăm so với tháng trước đó.	Chỉ số đưa ra mà âm thì có nghĩa là giảm so với tháng trước đó. Chỉ số này có tác động rất lớn tới thị trường vì nó được coi là tần số của hoạt động và niềm tin tiêu dùng vì nếu doanh số hàng hóa bán lẻ tăng có nghĩa là các hoạt động kinh tế đang tăng lên.	3*
	Whole sales	Hàng tháng	Đo lường doanh số bán sỉ các hàng hóa bán trực tiếp cho các nhà bán lẻ, các trung gian mua bán, và các thương gia, những người buôn bán dưới dạng hưởng chênh lệch, hoặc huê hồng.	Là một trong các chỉ số cho thấy sức mạnh tiêu dùng của nền kinh tế Mỹ.	2*
	Durable Goods (Hàng hóa lâu bền)	Tuần thứ 4 hàng tháng lúc 20h30, chỉ số đưa ra là của tháng trước đó	Đo lường các đơn đặt hàng mới về các mặt hàng liên quan tới thiết bị máy móc với thời gian sử dụng lớn hơn 3 năm.	Sự tăng lên các đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền thường gắn liền với sự tăng lên của các hoạt động kinh tế, do đó làm cho lãi suất ngắn hạn cao hơn, do đó có khả năng ủng hộ cho đồng tiền trong ngắn hạn	3*

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ

CHỈ SỐ		THỜI ĐIỂM CUNG CẤP CHỈ SỐ	CÁCH ĐO LƯỜNG	TÁC ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
Sức sản xuất	PMI – Purchasing Managers Index	Ngày làm việc đầu tiên trong tháng, lúc 22h, chỉ số đưa ra là của tháng trước đó.	Là chỉ số tổng hợp dựa trên 5 chỉ số chính, bao gồm: Các đơn đặt hàng mới, mức hàng tồn kho, tình hình sản xuất, tình trạng giao hàng và môi trường làm việc. Mỗi chỉ số có các tỉ trọng khác nhau và được điều chỉnh theo các nhân tố nhất định. Chỉ số được thu thập từ cuộc điều tra hơn 300 trường phòng mua hàng khắp quốc gia trong hơn 20 ngành làm việc khác nhau	Chỉ số lớn hơn 50 có nghĩa là các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đang được mở rộng, còn nhỏ hơn 50 có nghĩa là các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất đang bị thu hẹp. Đây là chỉ số cực kì quan trọng với thị trường tài chính vì nó là chỉ số tốt nhất thể hiện sức sản xuất. PMI không như mong đợi và đặc biệt là phần các đơn đặt hàng mới, có ảnh hưởng rất lớn tới việc dự đoán các hoạt động sản xuất trong các tháng tiếp theo. Chỉ số này có trước ISM và dùng để dự đoán cho ISM cùng với Philadelphia Survey	3*
	Philadenphia fed Index	Ngày 17 hàng tháng lúc 22h, chỉ số đưa ra là của tháng trước đó	Điều tra các doanh nghiệp sản xuất ở 3 bang Philadenphia, Jersey và Delaware. Các công ty được điều tra thể hiện sự thay đổi xu hướng trong các hoạt động kinh tế, các công ty này được điều tra theo nhiều cách khác nhau.	Chỉ số lớn hơn không thể hiện sự mở rộng của nền kinh tế, còn nhỏ hơn không thể hiện nền kinh tế bị thu hẹp. Là chỉ số tốt cho thấy sự thay đổi về việc làm, giá cả và tình hình trong ngành sản xuất. Là chỉ số dùng để dự báo PMI	3*
Các hoạt động của	Rate announcement (Công bố lãi suất)	Một năm họp 8 lần, thông báo về lãi suất được đưa ra sau mỗi lần họp, thường là vào 2h15		Lãi suất thể hiện giá cả một đồng tiền. Lãi suất càng cao, càng có nhiều người nắm giữ và mua đồng tiền này, theo cách đó sẽ làm tăng giá trị của đồng tiền. Đây là chỉ số có ảnh hưởng tới mức lạm phát trong nền kinh tế, vì nó được dùng làm công cụ trong chính sách tiền tệ nên gây ra ảnh hưởng lớn trong thị trường.	5*

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ

CHỈ SỐ		THỜI ĐIỂM CUNG CẤP CHỈ SỐ	CÁCH ĐO LƯỜNG	TÁC ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
Fed					
	Beige Book	Hai ngày thứ 4 trước khi buổi họp của FOMC bắt đầu, 8 lần một năm vào lúc 2h15	Đây là bản tổng hợp các bình luận về tình hình kinh tế hiện tại của Mỹ, thường nói về thay đổi lãi suất và tình hình kinh tế hiện tại so với thời điểm từ buổi họp lần trước.	Không tác động quá lớn tới thị trường vì các bình luận đưa ra không phải là xuất phát từ các thành viên của FED, nó chỉ đẩy thị trường khi làm ngạc nhiên các dự đoán của thị trường.	3*
Thị trường lao động	Employment Report (Báo cáo việc làm)	20h:30 vào ngày thứ sáu đầu tiên hàng tháng và chỉ số đưa ra là của tháng trước đó.	Thông tin được thu thập qua cuộc điều tra 375.000 doanh nghiệp và 60.000 hộ gia đình. Bản Báo cáo cho thấy số việc làm được tạo mới và số việc làm bị hủy bỏ của nền kinh tế, mức lương bình quân một giờ và số giờ làm việc bình quân trong một tuần.	Được coi là một trong những chỉ số quan trọng nhất trong việc thống kê tình hình chung của thị trường lao động.	4*
	Non farm Payrolls (Chỉ số việc làm trong khu vực dịch vụ)	Ngày làm việc đầu tiên trong tháng, lúc 22h30, chỉ số đưa ra là của tháng trước đó.	Thể hiện sự thay đổi tổng số lao động được nhận lương, bao gồm nhân viên khu vực hành chính quốc gia, nhân viên hộ gia đình tư nhân, nhân viên làm việc cho các tổ chức phi chính phủ và công nhân làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp.	Số lao động trong báo cáo này đại diện cho gần 80% tổng số lao động làm ra GDP của Mỹ. Đây là chỉ số mà các nhà làm chính sách của Mỹ dùng để đánh giá tình trạng hiện tại của nền kinh tế cũng như dự đoán các hoạt động kinh tế trong tương lai. Chỉ số này có ảnh hưởng rất lớn tới thị trường.	4*
	Initial Jobless Claim (Chỉ số thất nghiệp)	Một tuần một lần vào ngày thứ 5, lúc 20h30, chỉ số đưa ra là của tuần trước đó.	Liệt kê số người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu.	Chỉ số này ra hàng tuần nên biến động nhiều, chỉ số bình quân trong 4 tuần có nhiều ý nghĩa hơn	4*

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ

CHỈ SỐ		THỜI ĐIỂM CUNG CẤP CHỈ SỐ	CÁCH ĐO LƯỜNG	TÁC ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
Thị trường nhà	Housing Starts	Giữa mỗi tháng lúc 20h30, chỉ số đưa ra là của tháng trước đó	Chỉ số cho thấy có bao nhiêu gia đình riêng lẻ cũng như các tòa nhà mới được hoàn thành xây dựng trong tháng. Theo cuộc điều tra thi cứ mỗi căn nhà hoặc mỗi văn phòng riêng lẻ được coi là một housing start. Ngành xây dựng đóng vai trò 25% trong tổng số đầu tư bằng đô la và 5% trong tổng giá trị của nền kinh tế	Chỉ số này có ảnh hưởng tới xu thế tiếp theo của nền kinh tế. Chỉ số này giảm cho thấy nền kinh tế tăng trưởng chậm, chỉ số này tăng có khả năng kéo nền kinh tế ra khỏi tình trạng giảm sút.	2*
	New Home Sales	Hàng tháng	Chỉ số này báo cáo xem có bao nhiêu hợp đồng mua bán nhà mới được kí trong tháng.	Doanh số mua bán nhà mới càng tăng thì thu nhập của người bán nhà tăng cùng với nó là chi tiêu của người dân cho nhà cửa cũng tăng, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.	3*
	Existing Home Sale	Hàng tháng	Chỉ số này báo cáo xem có bao nhiêu hợp đồng chuyển nhượng nhà đã qua sử dụng được kí trong tháng.	Chỉ số này tăng tức là doanh số mua bán nhà tăng và ngược lại.	2*
	Building Permit	Hàng tháng	Chỉ số này báo cáo xem có bao nhiêu dự án xây dựng nhà được cấp phép.	Chỉ số này tăng cũng là một dấu hiệu tốt cho thị trường nhà	2*

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ

CHỈ SỐ		THỜI ĐIỂM CUNG CẤP CHỈ SỐ	CÁCH ĐO LƯỜNG	TÁC ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
Dòng vốn	Tics Data – treasury International Capital	Khoảng vào ngày làm việc thứ 12 hàng tháng lúc 20h30, chỉ số đưa ra là của tháng trước đó.	Chỉ số này cho thấy cách chủ yếu mà nước Mỹ dùng để huy động tài chính cho thâm hụt hiện tại của nước này bao gồm: Bán những chứng khoán dài hạn cho người nước ngoài, hoặc xuất khẩu nợ. Lưu ý là dòng tiền huy động cho thâm hụt hiện tại có thể có từ việc vay mượn ngân hàng nước ngoài, hoặc net lại từ dòng vốn FDI, nhưng vì Net FDI thường âm và dòng tiền huy động được từ các ngân hàng nước ngoài thì rất nhỏ nên dòng vốn thu được chủ yếu là từ việc bán các chứng khoán dài hạn cho người nước ngoài.	Thể hiện dòng vốn ra vào nước Mỹ, chi tiết hơn sẽ cho thấy sức cầu USD của từng bộ phận như chính phủ, dân cư. Được so sánh với mức thâm hụt thương mại để xác định dân Mỹ đang nợ bao nhiêu.	3*
	Budget Statement Monthly	Công bố hàng tháng	Cho thấy thâm hụt hoặc thặng dư ngân sách Mỹ.	Mức thâm hụt hoặc thặng dư ngân sách sẽ ảnh hưởng tới mức độ phát hành trái phiếu của chính phủ, ngoài ra còn thể hiện mức thuế thu được của chính phủ, nguồn kinh phí dùng để hỗ trợ các hoạt động kinh tế	2*
	Trade balance (Cán cân thương mại)	Tuần thứ 2 hàng tháng lúc 22h30, chỉ số đưa ra là của tháng trước đó.	Là phần lớn nhất chiếm trong cán cân thương mại của quốc gia, đo lường sự khác biệt về giá trị hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu so với giá trị hàng hóa và dịch vụ nhập khẩu.	Cán cân thương mại sẽ thặng dư nếu xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu và ngược lại cán cân sẽ bị thâm hụt nếu xuất khẩu nhỏ hơn nhập khẩu. Là chỉ số tác động lớn tới thị trường.	4*
	Michigan Consumer Confident Index (Chỉ số niềm tin tiêu dùng)	Ngày làm việc đầu tiên trong tháng, chỉ số đưa ra là của tháng trước đó.		Giúp các nhà đầu tư định hình được rằng tại thời điểm này người tiêu dùng có muốn xài tiền của họ hay không.	3*

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ

CHỈ SỐ		THỜI ĐIỂM CUNG CẤP CHỈ SỐ	CÁCH ĐO LƯỜNG	TÁC ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
Tổng hợp	Leading Indicator Current Account (Tài khoản vãng lai)	Ngày 20 hàng tháng lúc 22h. Chỉ số đưa ra hàng quý, khoảng 6 tuần sau khi kết thúc quý	Chỉ số bao gồm 10 thành phần, mỗi thành phần thay đổi đóng một tỉ lệ phần trăm nhất định vào sự thay đổi chung của nền kinh tế Mỹ. 10 thành phần này bao gồm: 1. Số giờ làm việc bình quân 1 tuần của các công nhân sản xuất 2. Số lượng bình quan các đơn xin bảo hiểm thất nghiệp đầu tiên 3. Số lượng đơn đặt hàng đầu tiên về hàng hóa tiêu dùng và nguyên liệu 4. Tốc độ giao hàng của các nhà cung cấp tới các chủ cửa hàng 5. Số lượng đơn đặt hàng mới cho các hàng hóa có liên quan tới quân sự 6. Số lượng các giấy cấp phép xây dựng nhà ở 7. Chỉ số chứng khoán S&P 500 8. Cung tiền đã điều chỉnh yếu tố lạm phát 9. Khoảng cách giữa lãi suất ngắn hạn và lãi suất dài hạn 10. Độ nhạy cảm của người tiêu dùng Tính toán sự khác biệt giữa tổng nguồn ra của hàng hóa dịch vụ và chi chuyển nhượng so với tổng nguồn vào, không tính tới các khoản tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính.	Dùng để dự đoán bước đi của nền kinh tế Mỹ trong những tháng tiếp theo. Dựa vào chỉ số này, các nhà đầu tư có thể đưa ra quyết định với nhiều thông tin hỗ trợ hơn. Là chỉ số thể hiện xu hướng ngoại thương nên có ảnh hưởng rất lớn tới thị trường.	3*
	ISM – Institute for Supply Management, Manufacturing Index	Ngày làm việc đầu tiên trong tháng, lúc 22h, chỉ số đưa ra là của tháng trước đó.	Dữ liệu được thu thập từ việc trả lời của các chuyên viên mua hàng ở hơn 400 công ty trong lĩnh vực công nghiệp. Chỉ số phản ánh mức trung bình của 5 lĩnh vực, đơn đặt mua hàng của khách hàng mới chiếm 30%, sản xuất 25%, việc làm 20%, các đơn cung cấp hàng 15% và hàng tồn kho 15%.	Chỉ số đưa ra lớn hơn 50% cho thấy sự mở rộng của các hoạt động kinh tế, nếu nhỏ hơn 50% thì có nghĩa là các hoạt động kinh tế này đang bị thu hẹp lại.	4*.